

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1086/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 27 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình: Đường vào Trụ sở Ban chỉ huy Quân sự huyện tại thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành quy định bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 257/TTr-STNMT ngày 21 tháng 7 năm 2020 và ý kiến của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Thông báo số 154/TB-HĐTĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình: Đường vào Trụ sở Ban chỉ huy Quân sự huyện tại thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô.

1. Thông tin về khu đất định giá:

- Vị trí thửa đất: Tọa lạc tại tổ dân phố 2, thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.



- Tổng diện tích thửa đất cần xác định giá đất là 3.643,8 m²/06 thửa đất theo Mạnh trích đo số 01-2020, tờ số (380 428-6-b) thị trấn Đắc Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, trong đó:

+ Đất ở: 100 m²;

+ Đất trồng cây lâu năm: 2.130,2 m²;

+ Đất nuôi trồng thủy sản: 1.413,6 m².

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở; đất trồng cây lâu năm; đất nuôi trồng thủy sản.

2. Giá đất cụ thể như sau:

Stt	Loại đất	Giá đất theo Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 (Đồng/m ²)	Giá đất cụ thể (Đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh để tính bồi thường
	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
1	Đất ở đô thị (nằm các trục đường nhựa khu trung tâm thị trấn)	2.000.000	3.923.000	1,96
2	Đất trồng cây lâu năm ngoài khu dân cư	45.000	50.000	1,11
3	Đất trồng cây lâu năm trong khu dân cư tiếp giáp đường nhựa khu trung tâm thị trấn - áp dụng cho phần diện tích tại mức chiều sâu từ 0-30m	90.000	164.000	1,82
4	Đất trồng cây lâu năm trong khu dân cư tiếp giáp đường nhựa khu trung tâm thị trấn - áp dụng cho phần diện tích tại mức chiều sâu từ trên 30m trở lên	90.000	114.800	1,28
5	Đất nuôi trồng thủy sản	20.000	20.000	1,0

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2.

1. Giao UBND huyện Krông Nô căn cứ vị trí thửa đất thu hồi của dự án để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án nêu trên theo đúng quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về giá đất cụ thể đề xuất tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà

nước Đắc Nông; Chủ tịch UBND huyện Krông Nô; Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *m*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KTN.

3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Thanh Tùng





PHỤ LỤC:

DANH SÁCH CÁC THỬA ĐẤT THU HỒI THUỘC CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG VÀO TRỤ SỞ BAN CHỈ HUY QUẢN LÝ HUYỆN KRÔNG NÔ

(Kèm theo Quyết định số **1086** /QĐ-UBND ngày **27/7/2020** của UBND tỉnh Đắk Nông)

Stt	Họ và tên	Thông tin theo hiện trạng				Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Ghi chú
		Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích thu hồi (m ²)	Mục đích sử dụng		
1	Huỳnh Văn Đại	TĐ 01-2020	1	114,30	CLN	50.000	Đất ngoài khu dân cư
2	Nguyễn Đình Định	TĐ 01-2020	2	123,30	CLN	50.000	Đất ngoài khu dân cư
			3	315,90	NTS	20.000	Đất ngoài khu dân cư
3	Nguyễn Công Chất	TĐ 01-2020	4	478,70	NTS	20.000	Đất ngoài khu dân cư
4	Nguyễn Đình Thuế	TĐ 01-2020	5	619,00	NTS	20.000	Đất ngoài khu dân cư
5	Vũ Xuân Đấu	TĐ 01-2020	6	100	ODT	3.923.000	Đất trong khu dân cư
				1.892,60	CLN	164.000	
Tổng cộng				3.643,80			

Ghi chú: Giá đất cụ thể nêu trên đối với đất trồng cây lâu năm trong khu dân cư được áp dụng theo hệ số chiều sâu: Phạm vi chiều sâu từ lộ giới giao thông đến mét thứ 30: áp dụng hệ số 1,0; Phạm vi chiều sâu từ trên 30m: áp dụng hệ số 0,7. *mv*